

Bản án số: **84/2024/DS-ST**

Ngày: 24/5/2024

V/v T/C Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

2. Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 24/5/2024, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 47/2024/TLST-DS ngày 22/02/2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2024/QĐXXST-DS ngày 08/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2024/QĐST-DS ngày 24/4/2024, Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa số 97/TB-TA ngày 06/5/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty T2 J**, địa chỉ trụ sở: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện tố tụng: Ông Hứa Minh T, chức vụ: Nhân viên quản lý công nợ (ông T có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trí C**, sinh năm 2003, địa chỉ: Số D ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty T2 J, có người đại diện tố tụng là ông Hứa Minh T trình bày: Ngày 07/9/2022, ông Nguyễn Trí C ký hợp đồng tín dụng số 912260003097729000 với Công ty T2 (gọi tắt là J) để vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay là 45.000.000 đồng, lãi suất là 3,79%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông C có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi trong vòng 24 tháng, mỗi tháng phải thanh toán cho J

số tiền là 2.900.293 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12/10/2022. Từ sau ngày 12/10/2022 đến ngày 14/8/2023, ông C đã thanh toán cho công ty J được số tiền là 31.903.223 đồng.

Tuy nhiên, từ sau ngày 14/8/2023 đến nay, ông C không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nữa và cố tình lẩn tránh nên đã vi phạm nghiêm trọng thoả thuận mà hai bên đã ký kết.

Nay Công ty T2 J yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Trí C phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho J, số tiền tạm tính đến hết ngày 24/05/2024 là 42.723.558 đồng và tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 24/05/2024 đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 912260003097729000 ký ngày 07/9/2022.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Trí C: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, ông C không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và ý kiến của ông C.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Trí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 07/9/2022, ông Nguyễn Trí C ký hợp đồng tín dụng số 912260003097729000 với Công ty T2 (gọi tắt là J) để vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay là 45.000.000 đồng, lãi suất là 3,79%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 24/5/2024, ông C còn nợ số tiền 42.723.558 đồng (Trong đó, nợ gốc: 29.520.205 đồng; Lãi trong hạn: 10.446.370 đồng; Lãi quá hạn: 2.636.983 đồng; Phí: 120.000 đồng). Về phía ông C: Mặc dù Tòa án đã mời nhiều lần nhưng ông không tham gia tố tụng, không có ý kiến hay phản đối gì về yêu cầu của nguyên đơn nên đây được xem là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử cho rằng Hợp đồng tín dụng giữa Công ty T2 và ông C được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng phía ông C là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các bên là hợp pháp. Nay ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ nêu trên. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử căn áp dụng Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 8, Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T2, buộc bị đơn ông C có nghĩa vụ trả cho công ty số tiền vốn và lãi, phí đã vay là 42.723.558 đồng và tiền lãi, phí phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất của hợp đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn ông Nguyễn Trí C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 42.723.558 đồng $\times 5\% = 2.136.177$ đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 8, Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ T1 hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Trí C có nghĩa vụ trả cho Công ty T2 J số tiền vốn, lãi, phí đã vay theo Hợp đồng tín dụng số 912260003097729000 ngày 07/9/2022, tính đến ngày 24/5/2024 là 42.723.558 đồng (Trong đó, nợ gốc: 29.520.205 đồng; Lãi trong hạn: 10.446.370 đồng; Lãi quá hạn: 2.636.983 đồng; Phí: 120.000 đồng).

Kể từ ngày 25/5/2024, ông Nguyễn Trí C còn phải có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí đối với số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Trí C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.136.177 đồng.

Công ty T2 J được nhận lại 840.000 đồng tiền tạm ứng án phí từ Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001168 ngày 22/02/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa